**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 7:**

**CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN**

**VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**Câu 1:** Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây cà phê hàng đầu nước ta là vì

**A.** Có nhiều diện tích đất phù sa phù hợp với cây cà phê.

**B.** Có nguồn nước ẩm rất phong phú.

**C.** Có độ cao lớn nên khí hậu mát mẻ.

**D.** Có nhiều diện tích đất feralit rất thích hợp với cây cà phê.

**Câu 2:** Nông nghiệp nước ta mang tính mùa vụ vì

**A.** Lượng mưa phân bố không đều trong năm .

**B.** Khí hậu cận nhiệt đới ẩm gió mùa có sự phân hóa theo mùa.

**C.** Nước ta có thể trồng được từ các loại cây nhiệt đới cho đến một số cây cận nhiệt và ôn đới.

**D.** Tài nguyên đất nước ta phong phú, có cả đất phù sa lẫn đất feralit.

**Câu 3:** Thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta vì

**A.** Tài nguyên nước của nước ta hạn chế, không đủ cho sản xuất.

**B.** Nông nghiệp nước ta mang tính chất mùa vụ.

**C.** Nguồn nước phân bố không đồng đều trong năm.

**D.** Nông nghiệp nước ta chủ yếu là trồng lúa.

**Câu 4:** Hiện nay nhà nước đang khuyến khích.

**A.** Khai hoang chuyển đất lâm nghiệp sang đất nông nghiệp.

**B.** Phát triển một nền nông nghiệp hướng ra xuất khẩu.

**C.** Đưa nông dân vào làm ăn trong các hợp tác xã nông nghiệp.

**D.** Tăng cường độc canh cây lúa nước để đẩy mạnh xuất khẩu gạo.

**Câu 5:** Thị trường mở rộng đã làm tăng khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp nước ta trên thế giới. Nhận định trên là

**A.** Đúng **B.** Sai

**Câu 6:** Yếu tố tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng thường xuyên tới hoạt động sản xuất lương thực ở nước ta trên diện rộng

**A.** Động đất **B.** Sương muối, giá rét

**C.** Bão lũ, hạn hán, sâu bệnh **D.** Lũ quét.

**Câu 7:** Tư liệu sản xuất không thể thay thế được của ngành nông nghiệp là

**A.** Sinh vật **B.** Khí hậu **C.** Đất đai **D.** Nước

**Câu 8:** Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy hải sản 2000 (đơn vị tấn)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sản lượng** | **Cả nước** | **Đồng bằng Sông Cửu Long** |
| **Tổng sản lượng** | 2250499 | 1169060 |

Tỉ trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước là

**A.** 51% **B.** 50% **C.** 52 % **D.** 51,9 %

**Câu 9:** Trong những năm gần đây, diện tích một số cây trồng bị thu hẹp vì

**A.** Nhà nước chủ trương giảm trồng trọt tăng chăn nuôi.

**B.** Biến động thị trường đặc biệt là thị trường thế giới.

**C.** Diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp.

**D.** Lao động ở nông thôn bỏ ra thành thị để kiếm sống.

**Câu 10:** Nhân tố đóng vai trò quan trọng đến sự phát triển nông nghiệp là

**A.** Nhân tố thị trường **B.** Dân cư - lao động

**C.** Nhân tố kinh tế - xã hội **D.** Nhân tố tự nhiên

**Câu 11:** Mặt không thuận lợi của khí hậu nhiệt đới ẩm là

**A.** Lượng mưa phân bố không đều trong năm gây lũ lụt và hạn hán.

**B.** Tạo ra sự phân hóa sâu sắc giữa các vùng miền của đất nước.

**C.** Nguồn nhiệt ẩm dồi dào làm cho sâu, dịch bệnh phát triển.

**D.** Tình trạng khô hạn thường xuyên diễn ra vào các mùa khô nóng.

**Câu 12:** Nhân tố quyết định đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp là

**A.** Sự phát triển công nghiệp **B.** Yếu tố thị trường

**C.** Nhân tố kinh tế – xã hội **D.** Tất cả các yếu tố trên.

**Câu 13:** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất nước ta là

**A.** Feralit **B.** Mùn núi cao **C.** Đất cát ven biển. **D.** Phù sa

**Câu 14:** Nước ta có thể trồng từ 2 đến 3 vụ lúa và rau trong môt năm là nhờ

**A.** Có nhiều diện tích đất phù sa. **B.** Có mạng lưới sông ngòi, ao, hồ dày đặc.

**C.** Có nguồn sinh vật phong phú. **D.** Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 15:** Biện pháp quan trọng hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp nước ta là

**A.** Tăng cường thuỷ lợi **B.** Chọn lọc lai tạo giống

**C.** Sử dụng phân bón thích hợp **D.** Cải tạo đất, mở rộng diện tích.

**Câu 16:** Khu vực có diện tích đất phù sa lớn nhất nước ta là

**A.** Vùng Đồng bằng Sông Hồng **B.** Các đồng bằng ở duyên hải miền trung.

**C.** Vùng Đồng bằng sông Cửu Long. **D.** Các vùng trung du và miền núi

**Câu 17:** Tài nguyên sinh vật có ảnh hưởng lớn đến nông nghiệp vì

**A.** Sinh vật là tư liệu sản xuất không thể thay thế được của nông nghiệp.

**B.** Đây là nguồn cung cấp hữu cơ để tăng độ phì cho đất.

**C.** Thực vật là nguồn thức ăn quan trọng phục vụ chăn nuôi.

**D.** Cây trồng và vật nuôi là đối tượng hoạt động của nông nghiệp.

**Câu 18:** Tài nguyên nước ở nước ta có một nhược điểm lớn là

**A.** Khó khai thác để phục vụ nông nghiệp vì hệ thống đê ven sông.

**B.** Chủ yếu là nước trên mặt, nguồn nước ngầm không có.

**C.** Phân bố không đều trong năm gây lũ lụt và hạn hán.

**D.** Phân bố không đều giữa các vùng lãnh thổ.

**Câu 19:** Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng sâu sắc đến thời vụ là

**A.** Đất trồng **B.** Nguồn nước tưới **C.** Khí hậu **D.** Giống cây trồng.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 5 | A | 9 | C | 13 | A | 17 | D |
| 2 | B | 6 | C | 10 | D | 14 | D | 18 | C |
| 3 | C | 7 | C | 11 | C | 15 | A | 19 | C |
| 4 | B | 8 | D | 12 | C | 16 | A | 20 |  |